31. TƯƠNG ƯNG CÀN-THÁT-BÀ
(*GANDHABBAKĀYASAṂYUTTA*)

I. KINH CHỦNG LOẠI (*Suddhikasutta*)[1] (*S.* III. 250)

438. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các ông về chư thiên thuộc loại gandhabba (càn-thát-bà). Hãy lắng nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chư thiên thuộc loại gandhabba? Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương rễ cây. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương lõi cây. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương giác cây. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương vỏ cây trong. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương vỏ cây ngoài. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương lá cây. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương bông. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương trái cây. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương vị. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương hương.

Những loại này, này các Tỷ-kheo được gọi là chư thiên thuộc loại gandhabba.

II. KINH THIỆN HẠNH (*Sucaritasutta*) (*S.* III. 250)

439. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây, một loại [chúng sanh], sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại gandhabba?

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại [chúng sanh] làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời nói, làm thiện hạnh về ý. Họ nghe nói như sau: "Chư thiên thuộc loại gandhabba được thọ mạng lâu dài, nhan sắc thù thắng, hưởng thọ nhiều lạc."

Họ suy nghĩ như sau: "Ôi, mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, chúng ta được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại gandhabba!" Sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại gandhabba.

Do nhân này, do duyên này, này các Tỷ-kheo, ở đây, có loại [chúng sanh],

---

[1] Bản tiếng Anh của PTS: *According to Scheme*, nghĩa là *Chủng loại*. Bản Hán: *Phẩm loại* 品類 (*N*.15. 0006.31.1. 0376a04).

sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại gandhabba.

III. KINH NGƯỜI BỐ THÍ HƯƠNG RỄ CÂY
(*Mūlagandhadātāsutta*)[2] (*S.* III. 250)

440. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây, có loại chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên trú hương rễ cây?

– Ở đây, này Tỷ-kheo, có loại chúng sanh làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời nói, làm thiện hạnh về ý. Họ được nghe như sau: "Chư thiên thuộc loại gandhabba trú hương rễ cây. Họ được thọ mạng lâu dài, nhan sắc thù thắng, hưởng thọ nhiều lạc."

Họ suy nghĩ như sau: "Ôi, mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, chúng ta được sanh cộng trú với chư thiên trú hương rễ cây!"

Họ bố thí hương rễ cây. Sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh cộng trú với chư thiên trú hương rễ cây.

Do nhân này, do duyên này, này Tỷ-kheo, ở đây, một loại [chúng sanh] được sanh cộng trú với chư thiên trú hương rễ cây.

IV-XII. NHÓM 9 KINH NGƯỜI BỐ THÍ HƯƠNG LÕI CÂY, V.V...
(*Sāragandhādidātāsuttanavaka*) (*S.* III. 251)

441-449. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây, có loại chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên trú hương lõi cây... chư thiên trú hương giác cây... chư thiên trú hương vỏ cây trong... chư thiên trú hương vỏ cây ngoài... chư thiên trú hương lá cây... chư thiên trú hương bông... chư thiên trú hương trái cây... chư thiên trú hương vị... chư thiên trú hương hương?

– Ở đây, này Tỷ-kheo, có loại chúng sanh làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời nói, làm thiện hạnh về ý. Họ được nghe như sau: "Chư thiên trú hương lõi cây được thọ mạng lâu dài, nhan sắc thù thắng, hưởng thọ nhiều lạc."

Họ suy nghĩ như sau: "Ôi, mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, chúng ta được sanh cộng trú với chư thiên trú hương lõi cây... chư thiên trú hương giác cây... chư thiên trú hương vỏ cây trong... chư thiên trú hương vỏ cây ngoài... chư thiên trú hương lá cây... chư thiên trú hương bông... chư thiên trú hương trái cây... chư thiên trú hương vị... chư thiên trú hương hương!"

---

[2] Tên kinh này và nhóm kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *Givers*, nghĩa là *Người bố thí*.

Họ bố thí hương lõi cây… Họ bố thí hương giác cây… Họ bố thí hương vỏ cây trong… Họ bố thí hương vỏ cây ngoài… Họ bố thí hương lá cây… Họ bố thí hương bông... Họ bố thí hương trái cây… Họ bố thí hương vị... Họ bố thí hương hương. Sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh cộng trú với chư thiên trú hương hương.

Do nhân này, do duyên này, này Tỷ-kheo, ở đây, một loại [chúng sanh] được sanh cộng trú với chư thiên trú hương hương.

XIII-XXII. NHÓM 10 KINH BỐ THÍ HỖ TRỢ TRÚ HƯƠNG RỄ CÂY, V.V... (*Mūlagandhadānūpakārasuttadasaka*)[3] (*S.* III. 252)

450-459. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây, có loại chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên trú hương rễ cây?

– Ở đây, này Tỷ-kheo, có loại chúng sanh làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời nói, làm thiện hạnh về ý. Họ được nghe như sau: "Chư thiên trú hương rễ cây được thọ mạng lâu dài, nhan sắc thù thắng, hưởng thọ nhiều lạc."

Họ suy nghĩ như sau: "Ôi, mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, chúng ta được sanh cộng trú với chư thiên trú hương rễ cây!"

Họ bố thí đồ ăn… Họ bố thí đồ uống… Họ bố thí vải mặc… Họ bố thí cỗ xe… Họ bố thí vòng hoa… Họ bố thí hương… Họ bố thí hương liệu xoa bóp… Họ bố thí ngọa cụ… Họ bố thí nhà cửa… Họ bố thí đèn, dầu. Sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh cộng trú với chư thiên trú hương rễ cây.

Do nhân này, do duyên này, này Tỷ-kheo, ở đây, một loại [chúng sanh] được sanh cộng trú với chư thiên trú hương rễ cây.

XXIII-CXII. NHÓM 90 KINH BỐ THÍ HỖ TRỢ TRÚ HƯƠNG LÕI CÂY, V.V… (*Sāragandhādidānūpakārasuttanavutika*) (*S.* III. 253)

460-549. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây, có loại chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên trú hương lõi cây… chư thiên trú hương giác cây… chư thiên trú hương vỏ cây trong… chư thiên trú hương vỏ cây ngoài… chư thiên trú hương lá cây… chư thiên trú hương bông... chư thiên trú hương trái cây… chư thiên trú hương vị... chư thiên trú hương hương?

– Ở đây, này Tỷ-kheo, có loại chúng sanh làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời nói, làm thiện hạnh về ý. Họ được nghe như sau: "Chư

[3] Tên nhóm kinh này và nhóm kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *Supports by Offerings*, nghĩa là *Hỗ trợ bằng bố thí.*

thiên trú hương hương được thọ mạng lâu dài, nhan sắc thù thắng, hưởng thọ nhiều lạc."

Họ suy nghĩ như sau: "Ôi, mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, chúng ta được sanh cộng trú với chư thiên trú hương hương!"

Họ bố thí hương lõi cây… Họ bố thí hương giác cây… Họ bố thí hương vỏ cây trong… Họ bố thí hương vỏ cây ngoài… Họ bố thí hương lá cây… Họ bố thí hương bông... Họ bố thí hương trái cây… Họ bố thí hương vị... Họ bố thí hương hương. Sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh cộng trú với chư thiên trú hương hương.

– Ở đây, này Tỷ-kheo, có loại chúng sanh làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời nói, làm thiện hạnh về ý. Họ được nghe như sau: "Chư thiên trú hương rễ cây được thọ mạng lâu dài, nhan sắc thù thắng, hưởng thọ nhiều lạc."

Họ suy nghĩ như sau: "Ôi, mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, chúng ta được sanh cộng trú với chư thiên trú hương hương!"

Họ bố thí đồ ăn… Họ bố thí đồ uống… Họ bố thí vải mặc… Họ bố thí cỗ xe… Họ bố thí vòng hoa… Họ bố thí hương… Họ bố thí hương liệu xoa bóp… Họ bố thí ngọa cụ… Họ bố thí nhà cửa… Họ bố thí đèn, dầu. Sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh cộng trú với chư thiên trú hương hương.
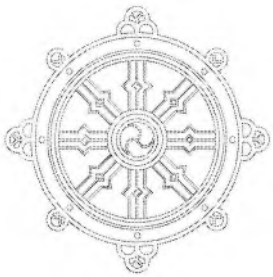
Do nhân này, do duyên này, này Tỷ-kheo, ở đây, một loại [chúng sanh] được sanh cộng trú với chư thiên trú hương hương.